TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN D
TỈNH TRÀ VINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 22/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 13/9/2017
V/v "Tranh chấp *ly hôn, nuôi con"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN D

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trầm Thị Thanh Thảo

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Dương Thanh Hùng

2. Ông Lê Bá Tòng

-***Thư ký phiên tòa:*** Ông Kim Chanh Ni**,** Thư ký Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Trà Vinh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D** *tham gia phiên Tòa:* Bà Nguyễn Thị Thanh Tuyền - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện D xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 224/2017/TLST-HNGĐ, ngày 10 tháng 8 năm 2017 về việc "Tranh chấp ly hôn, nuôi con", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2017/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Ch, sinh năm 1976 (Có mặt)
Địa chỉ: ấp C, xã ĐH, huyện D, tỉnh Trà Vinh.

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn P, sinh năm 1972 (Có đơn xin xét xử vắng mặt)
Địa chỉ: ấp C, xã ĐH, huyện D, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 01/8/2017 và các lời khai, biên bản hòa giải tại Tòa án chị Nguyễn Thị Ch trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Vào năm 2002 tôi và anh Nguyễn Văn P xác lập quan hệ hôn nhân có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã DT (nay thuộc xã ĐH), quá trình chung sống hạnh phúc được một thời gian thì xảy ra nhiều mâu thuẫn, thường xuyên cự cãi với nhau do anh P thường nhậu nhẹt về kiếm chuyện đánh chửi chị. Nhận thấy tình trạng hôn nhân không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Văn P.

- Về con chung: quá trình chung sống có ba người con chung tên Nguyễn Thị Mỹ D, sinh ngày 22/3/2001; Nguyễn Thị Tâm N, sinh ngày 19/11/2006 và Nguyễn Anh Th, sinh ngày 14/01/2015. Khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi con và không yêu cầu anh P cấp dưỡng.

- Về tài sản chung, nợ chung không có: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Biên bản lấy lời khai của đương sự ngày 15/8/2017 bị đơn anh Nguyễn Văn P trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: anh thống nhất lời trình bày của chị Ch về quan hệ hôn nhân và thời gian kết hôn. Về việc hai người thường xuyên cự cãi anh cho rằng do hai người nói chuyện không hợp nhau nên không thể hàn gắn, đoàn tụ, nay chị Ch yêu cầu ly hôn với anh anh thống nhất.

- Về con chung: quá trình chung sống có ba người con chung tên Nguyễn Thị Mỹ D, sinh ngày 22/3/2001; Nguyễn Thị Tâm N, sinh ngày 19/11/2006 và Nguyễn Anh Th, sinh ngày 14/01/2015. Khi ly hôn anh thống nhất giao ba người con chung cho chị Ch nuôi dưỡng và anh không phải cấp dưỡng.

- Về tài sản chung, nợ chung: thống nhất như lời trình bày của chị Ch.

- Về nguyện vọng của hai cháu Nguyễn Thị Mỹ D và Nguyễn Thị Tâm N khi cha, mẹ ly hôn hai cháu muốn được sống cùng với mẹ.

Tại phiên tòa hôm nay: nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin được ly hôn, nuôi con và không yêu cầu anh Phương cấp dưỡng. Bị đơn anh Nguyễn Văn P mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ hai lần nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt, Tòa án căn cứ vào Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Xét thấy đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị Ch có nội dung yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Văn P và nuôi con chung là quan hệ tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự, do đó thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân cấp huyện.

[2] Xét thấy việc chị Nguyễn Thị Ch và anh Nguyễn Văn P kết hôn tự nguyện và có đăng ký theo quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình là đúng quy định pháp luật. Tại Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình có quy định về tình nghĩa vợ chồng " Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình" nhưng quá trình chung sống hai bên đương sự không thực hiện trách nhiệm và nghĩa vụ vợ chồng với nhau nên mục đích hôn nhân không đạt được. Chị Ch có đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh P là có cơ sở vì cả hai đều thừa nhận mục đích hôn nhân không đạt được và quan hệ hôn nhân không thể hàn gắn cho thấy cả hai đã vi phạm Điều 19 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Đối với yêu cầu của chị Ch về việc nuôi con chung và vấn đề cấp dưỡng nuôi con; Hội đồng xét xử xét thấy chị Ch và anh P đều thừa nhận có ba người con chung tên Nguyễn Thị Mỹ D, sinh ngày 22/3/2001; Nguyễn Thị Tâm N, sinh ngày 19/11/2006 và Nguyễn Anh Th, sinh ngày 14/01/2015. Cả hai đều thống nhất khi ly hôn giao con cho chị Ch nuôi dưỡng và anh P không phải cấp dưỡng nuôi dưỡng. Nguyện vọng cháu Mỹ D và Tâm N cũng muốn được sống cùng với mẹ khi cha, mẹ ly hôn. Vì vậy giao ba người con chung tên Nguyễn Thị Mỹ D, sinh ngày 22/3/2001; Nguyễn Thị Tâm N, sinh ngày 19/11/2006 và Nguyễn Anh Th, sinh ngày 14/01/2015 cho chị Nguyễn Thị Ch tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp.

[4] Anh Nguyễn Văn P được quyền thăm, gặp gỡ và chăm sóc con chung, không bên nào được ngăn cản quyền gặp gỡ và chăm sóc con chung.

[5] Vì lợi ích của con, khi cần thiết và có yêu cầu của các bên, Tòa án có thể thay đổi người nuôi con.

[6] Về tài sản chung, nợ chung: không có yêu cầu nên không xét đến.

[7] Vị Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án, nhận thấy việc thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền và quan hệ pháp luật, xác định đầy đủ và đúng tư cách của những người tham gia tố tụng; thu thập chứng cứ theo trình tự, thủ tục, quyết định đưa vụ án ra xét xử và gửi hồ sơ cho Viện Kiểm Sát nghiên cứu đúng thời hạn; cấp tống đạt các văn bản tố tụng đúng quy định.

- Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại phiên tòa hôm nay, hội đồng xét xử đã thực hiện đúng và đầy đủ về nguyên tắc cơ bản khi giải quyết vụ án, thành phần Hội đồng xét xử và thư ký tòa án không thuộc trường hợp phải từ chối hoặc bị thay đổi theo quy định Bộ luật tố tụng dân sự.

-Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với bị đơn chưa thực hiện đúng theo quy định pháp luật.

- Về nội dung vụ án: Chị Nguyễn Thị Ch và anh Nguyễn Văn P đều thừa nhận quan hệ hôn nhân không hạnh phúc nên chị Ch nộp đơn xin ly hôn với anh P là có căn cứ chấp nhận.

Về con chung: quá trình chung sống hai người có 03 người con chung tên Nguyễn Thị Mỹ D, sinh ngày 22/3/2001; Nguyễn Thị Tâm N, sinh ngày 19/11/2006 và Nguyễn Anh Th, sinh ngày 14/01/2015. Cả hai đều thống nhất khi ly hôn giao con cho chị Ch nuôi dưỡng và anh P không phải cấp dưỡng nuôi dưỡng. Nguyện vọng cháu Mỹ D và Tâm Nh cũng muốn được sống cùng với mẹ khi cha, mẹ ly hôn nên giao con cho chị Ch tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp.

Quyền thăm, gặp gỡ và chăm sóc con chung, không bên nào được ngăn cản quyền gặp gỡ và chăm sóc con chung của bên không trực tiếp nuôi con.

Vì lợi ích của con, khi cần thiết và có yêu cầu của các bên, Tòa án có thể thay đổi người nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: không có yêu cầu nên không xét đến.

[8] Về án phí: chị Nguyễn Thị Ch phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, 147 và Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự

Áp dụng các điều 9,19, 53, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/PL-UBTVQH12 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Ch.

Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị Ch được ly hôn với anh Nguyễn Văn P.

Về con chung: Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Ch về việc nuôi con chung. Giao cho chị Nguyễn Thị Ch nuôi dưỡng, chăm sóc con chung tên Nguyễn Thị Mỹ D, sinh ngày 22/3/2001; Nguyễn Thị Tâm N, sinh ngày 19/11/2006 và Nguyễn Anh Th, sinh ngày 14/01/2015.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Hội đồng xét xử đã giải thích người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con nhưng chị Nguyễn Thị Ch không yêu cầu anh Nguyễn Văn P cấp dưỡng nuôi con chung nên không xem xét giải quyết.

Anh Nguyễn Văn P có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai có quyền ngăn cản.

Vì lợi ích của con, khi có yêu cầu Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Về tài sản, nợ chung: không yêu cầu nên không xét đến.

Về án phí: Buộc chị Nguyễn Thị Ch phải chịu 300.000đồng (Ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp 300.000đồng (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 0010525 ngày 09/8/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Duyên Hải.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết tại nơi cư trú.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Trà Vinh;
-VKSND huyện D;
-CCTHADS huyện D;
- UBND xã ĐH;
-Các đương sự;
-Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Trầm Thị Thanh Thảo